| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số**: 300**/2023/DS-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2023
V/v tranh chấp: " *Hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Bà Tạ Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 572/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành L năm 1961

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

*+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Lý Hoàng T năm 1974. Địa chỉ số C, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giangđại diện theo Giấy ủy quyền ngày 16/10/2023 được Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh An Giangcông chứng số 18, quyển số 01 (8)-SCT/CK, ĐC ngày 20/10/2023 (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T1 năm 1996

Địa chỉ: Số I, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang(Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

** Phần trình bày của ông Lý Hoàng T2 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L1 hiện nội dung:* Vào ngày 01/02/2023, ông có

quen biết với ông Nguyễn Đ T1là nhân viên Quỹ tín dụng VÔng Lcó thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền tại quỹ tín dụng. Sau khi vay được tiền thì ông T1có vay của ông L2 tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) với mục đích về sửa nhà, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng với mức lãi suất của quỹ tín dụng là 1,2%/tháng. Thời gian trả lại tiền là ngày 30/5/2023, số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 30/12/2023 trả vốn còn lại là 30.000.000 đồng và lãi suất trả là 1,2%/tháng

Từ khi nhận tiền đến nay hơn 05 tháng nhưng ông T1không đóng lãi cho ông Lương n thuận dẫn đến Quỹ tín dụng Vphạt ông L3 mức lãi suất 2%/tháng (lãi quá hạn). Ông L4 nhiều lần đến nhà yêu cầu ông T1trả lại tiền nhưng ông T1chỉ hứa hẹn không trả

* Nay, yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết: Buộc ông Nguyễn Đ T1trả cho ông Nguyễn Thành L5 tiền vốn vay là 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,2%/tháng kể từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày xét xử.

** Bị đơn ông Nguyễn Đức T3 vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày*

* Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L6 đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị điều chỉnh lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày 05/10/2023 đến ngày xét xử; Bị đơn ông Nguyễn Đ T1vắng mặt tại phiên tòa;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luạt Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L7 ông Nguyễn Đức T4 nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày 05/10/2023 đến khi xét xử sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L8 quyền cho ông Lý Hoàng T5 đại diện theo giấy ủy quyền ngày 16/10/2023 được Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh An Giangcông chứng số 18, quyển số 01 (8)-SCT/CK,ĐC ngày 20/10/2023. Hội đồng

xét xử xem xét đối với các thủ tục ủy quyền phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Đức T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành L9 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc điều chỉnh tính lãi suất 1,2%/tháng kể từ ngày 05/10/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành L10 kiện đối với ông Nguyễn Đức T3 yêu cầu trả tiền nợ vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn ông Lý Hoàng T2 người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành L11 bày ông L12 ông T1có quen biết nhau khi ông L13 thủ tục vay tiền tại Quỹ tín dụng Vông T1là cán bộ tín dụng tại đây nên ông L14 cho ông T3 vay tiền hai bên có viết biên nhận nhận tiền, theo biên nhận ngày 01/02/2023, ông T1vay 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Ông L15 nhiều lần yêu cầu ông T1trả lại tiền nhưng ông T1né tránh không trả lại tiền. Ông L yêu cầu ông T1có trách nhiệm trả số tiền vốn vay và lãi theo Biên nhận ngày 01/02/2023.

[3.2] Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, phía bị đơn được tống đạt các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không đến Tòa án cũng như không có ý kiến trình bày liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền lợi của mình. Tại biên nhận ngày 01/02/2023, ông T1ký tên vay 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) nên xác định đây là việc tự nguyện của các bên đương sự thỏa thuận vay tài sản được điều chỉnh tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3] Đối với việc ông T1vi phạm nghĩa vụ trả lại tiền vốn vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông L16 ông T1phải có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông T1có trách nhiệm trả lại tiền vốn vay là có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Tại phiên tòa, ông Lý Hoàng T2 người đại diện theo ủy quyền của ông L14 yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay theo biên nhận do ông T1ký tên, điều chỉnh lãi suất theo thỏa thuận trên số tiền vốn vay với mức lãi suất 1,2%/tháng, tính từ ngày 05/10/2023 đến ngày xét xử.

[3.5] Hội đồng xét xử xét đối với trình bày của ông L17 bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 1,2%/tháng, ông L11 bày ông T1không thực hiện đóng tiền lãi cũng như không trả tiền vốn vay cho ông L18 với thỏa thuận về tiền lãi hai bên thỏa thuận là không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,2%/tháng theo thỏa thuận và tính từ ngày ông L10 kiện là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Hội đồng tính lãi kể từ ngày 05/10/2023 đến ngày xét xử ngày 26/12/2023 là 02 tháng 21 ngày, cụ thể:

60.000.000 đồng x 1,2% x 2 tháng 21 ngày = 1.944.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*)

[3.6] Tổng cộng số tiền vốn và tiền lãi ông Nguyễn Đ T1phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành L5 tiền 61.944.000 đồng (*Sáu mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Ông Nguyễn Thành L9 thuộc trường hợp là người cao tuổi nên không phải nộp  tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định.

[4.2] Ông Nguyễn Đức T6 nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L19 với Nguyễn Đ T1yêu cầu trả tiền nợ vay

1.1. Ông Nguyễn Đức T3 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành L5 tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 26/12/2023 là 61.944.000 đồng (*Sáu mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Trong đó: tiền vốn vay 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) theo biên nhận ngày 01/02/2023 và tiền lãi 1.944.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*)

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2023) bị đơn ông Nguyễn Đ T1còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Thành L9 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án quy định.

2.2. Ông Nguyễn Đức T3 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.097.000 đồng (*Ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự "Để thi hành";
- VKSND. TPLX;
- THADS. TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Ngọc Thúy**